

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1564/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 115/TTr-SNN ngày 09/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2021 tỉnh Bắc Kạn theo nội dung chi tiết đính kèm.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện phương án sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2021 theo đúng nội dung được phê duyệt và quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hoa

PHƯƠNG ÁN

SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2021

*(Kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Để chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất góp phần giữ vững mục tiêu tăng trưởng năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2021, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2020

- Sản xuất vụ Đông năm 2020, kết quả đạt khá góp phần vào tăng trưởng toàn ngành nông nghiệp, một số kết quả chính như sau: Diện tích thực hiện 1.527/1.532ha đạt 99,7% kế hoạch trong đó diện tích cho thu hoạch 1.462/1.527 đạt 96% diện tích (có 24ha ngô, 31ha bí đỏ tại huyện Pác Nặm không cho thu hoạch do thực hiện chậm thời vụ và bị ảnh hưởng bởi rét đậm, rét hại); tổng sản lượng đạt 14.633/16.361 tấn đạt 89% kế hoạch, tăng 02% (339 tấn) so với cùng kỳ năm 2019, trong đó: Cây khoai tây thực hiện được 156/150ha, đạt 104% kế hoạch, sản lượng 1.894/1.800 tấn, đạt 105% kế hoạch; cây ngô thực hiện được 226/210ha đạt 108% kế hoạch, sản lượng 659 tấn đạt 98% kế hoạch, bằng 97% so với cùng kỳ năm 2019; cây khoai lang thực hiện được 124/150ha đạt 83% kế hoạch, sản lượng 818/1.200 tấn; cây rau 930/944ha đạt 99% kế hoạch, sản lượng 10.690/11.328 tấn, giảm 07% so với cùng kỳ năm 2019; cây ớt thực hiện được 40/16ha đạt 250% kế hoạch, sản lượng 237/122 tấn, đạt 195% kế hoạch, tăng 152% so với cùng kỳ năm 2019; Bí đỏ thực hiện được 42/50ha đạt 84% kế hoạch; cây kiệu 09/12ha đạt 75% kế hoạch. Các cây trồng được bao tiêu sản phẩm gồm khoai tây, kiệu, bí đỏ.

- Các sản phẩm cây trồng tạo ra có giá thành ổn định do đã hình thành chuỗi liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

- Tình hình sinh vật gây hại: Xuất hiện các đối tượng sâu bệnh hại chủ yếu như bệnh héo xanh, bệnh sương mai gây hại trên cây khoai tây, bệnh thán thư hại trên cây ớt; tỷ lệ gây hại và diện tích nhiễm cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nông dân đã phun trừ kịp thời nên không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Trên các cây trồng khác như ngô, rau đậu, sâu bệnh gây hại nhẹ.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2021

1. Nhận định những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Các địa phương đã chủ động chỉ đạo bố trí thời vụ cây trồng vụ mùa phù hợp, huy động các nguồn lực từ các chương trình, dự án để hỗ trợ người dân sản xuất vụ Đông.

- Việc áp dụng cơ giới hóa trong các khâu làm đất ngày càng được người dân quan tâm đầu tư.

- Cơ cấu giống được kiểm soát chặt chẽ hơn, các giống cây trồng đưa vào sản xuất có năng suất, chất lượng cao.

- Vật tư nông nghiệp được cung ứng đầy đủ, đảm bảo chất lượng.

- Các sản phẩm cây trồng tạo ra có giá thành ổn định, đã hình thành chuỗi liên kết sản xuất với các công ty, doanh nghiệp đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

1.2. Khó khăn

- Cơ cấu giống lúa trong vụ mùa chiếm 50% diện tích là giống dài ngày (giống lúa bao thai) do đó không đảm bảo thời vụ đối với các cây trồng vụ Đông.

- Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia không khí lạnh có xu hướng hoạt động từ tháng 10/2021, gia tăng tần suất và cường độ hoạt động mạnh vào tháng 12/2021, lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm, thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường.

- Hệ thống thủy lợi phục vụ nhu cầu tưới vụ Đông còn hạn chế.

- Giá cả một số loại vật tư đầu vào tăng cao, diễn hình như mặt hàng phân đạm tăng 40% so với vụ Đông năm 2020, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

- Việc liên kết sản xuất còn gặp nhiều khó khăn do diện tích đất sản xuất còn manh mún, tư duy về sản xuất vụ Đông chậm thay đổi.

- Do dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên phần nào ảnh hưởng đến tâm lý của người sản xuất và việc liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

2. Mục tiêu

- Sản xuất các loại cây trồng vụ Đông theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây trồng, từ đó tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2021.

- Tổng diện tích các loại cây trồng vụ Đông 2021 đạt 1.549ha, tập trung sản xuất các loại cây trồng như ngô, khoai tây, khoai lang, rau màu các loại...

- Tổng sản lượng các loại cây trồng vụ Đông đạt trên 17.904 tấn.

(Có Biểu chi tiết kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân trong quá trình sản xuất. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô nhỏ lẻ sang quy mô hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo kế hoạch và yêu cầu của thị trường, hỗ trợ người dân tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Các địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm thống nhất trong chỉ đạo sản xuất từ xây dựng kế hoạch trồng cũng như liên kết tiêu thụ, tháo gỡ khó khăn cho người dân trong sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp tại cơ sở, đặc biệt vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người dân.

2. Về kỹ thuật trồng trọt

- Hướng dẫn nông dân gieo trồng đảm bảo theo khung thời vụ đối với từng loại cây trồng; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch; áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; tăng cường cơ giới hóa trong các khâu canh tác, giảm tối đa chi phí đầu vào trong sản xuất.

- Bố trí cơ cấu giống hợp lý cho từng vùng sản xuất, khuyến cáo người dân sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, phù hợp với khả năng đầu tư thâm canh của địa phương và nhu cầu của thị trường.

- Đối với cây rau các loại hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp canh tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trong canh tác hạn chế sử dụng phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, thuốc Bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học.

- Thực hiện có hiệu quả công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

3. Công tác thủy lợi, công tác phòng chống rét cho cây trồng

3.1. Công tác thủy lợi

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tích nước các hồ chứa để đảm bảo nguồn nước tưới cho cây trồng vụ Đông; tập trung sửa chữa, nạo vét kênh mương, hướng dẫn và kiểm tra công tác vận hành, quản lý nguồn nước tưới phục vụ sản xuất vụ Đông có hiệu quả, tránh lãng phí nước.

3.2. Phòng chống rét cho cây trồng

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân không gieo trồng khi nhiệt độ thấp dưới 15°C kéo dài.

Thực hiện chăm sóc, bón phân cho cây trồng đầy đủ, cân đối để cây khỏe, tăng khả năng chống rét của cây; hướng dẫn người dân thực hiện các phương pháp phòng, chống rét cho cây trồng như che phủ rơm rạ, nilon, tưới nước.

Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết để có phương án ứng phó thích hợp.

4. Tổ chức sản xuất - tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông

- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực sản xuất vụ Đông nhằm nâng cao thu nhập; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia đầu tư và tiêu thụ nông sản vụ Đông cho nông dân.

- Chỉ đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện liên kết chặt chẽ trong tổ chức sản xuất từ khâu gieo trồng đến thu hoạch, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất đảm bảo thời vụ, cơ cấu các loại cây trồng, các biện pháp kỹ thuật, đẩy nhanh việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tập trung vào các cây trồng có giá trị kinh tế cao, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nông sản; kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra công nhận điều kiện đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đạt quy chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở sản xuất, khai thác, thu hoạch, thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản, bán buôn, vận chuyển đến khi thực phẩm được đưa ra thị trường theo phân cấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến nông dân về sử dụng các giống tiến bộ kỹ thuật có năng suất, chất lượng đưa vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất cây trồng để nâng cao hiệu quả kinh tế; lựa chọn các giống cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng để khuyến cáo đến người dân.

- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với các Doanh nghiệp, Hợp tác xã và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình chỉ đạo liên kết sản xuất và tiêu thụ các cây trồng vụ Đông năm 2021.

- Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Phương án sản xuất theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án hỗ trợ kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra đối với sản xuất.

- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tăng cường chỉ đạo các cấp hội tuyên truyền, vận động các hội viên tích cực tham gia sản xuất vụ Đông.

- Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn tăng cường thời lượng phát sóng, thông tin tuyên truyền về các biện pháp kỹ thuật, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ và biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh trong, các mô hình sản xuất có hiệu quả để nhân rộng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các chỉ tiêu được giao, tổ chức triển khai Phương án sản xuất vụ Đông năm 2021 đảm bảo kế hoạch. Chủ động nguồn kinh phí hỗ trợ (nếu có) cho sản xuất vụ Đông; phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác kiểm tra chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hộ nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch được giao, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn cho người dân trong quá trình sản xuất.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị, tổ chức liên kết sản xuất chỉ đạo, thực hiện kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Đông theo từng hợp đồng đã cam kết.

- Chủ động xây dựng và triển khai phương án phòng chống dịch bệnh trên cây trồng phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Chỉ đạo việc chuyển đổi tổ chức sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã có liên kết theo chuỗi đảm bảo đáp ứng về số lượng, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo nhu cầu của thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết trong sản xuất vụ Đông đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Duy trì chế độ thông tin báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là nội dung Phương án sản xuất vụ Đông năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên; trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét giải quyết./.

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Các huyện, thành phố								
			Tổng số	Thành phố Bắc Kạn	Ba Bể	Bạch Thông	Ngân Sơn	Na Rì	Chợ Mới	Chợ Đồn	Pác Nặm
	Tổng số: + Diện tích	Ha	1.549	75	172	220	122	215	375	215	155
	+ Sản lượng	Tấn	17.904	900	2.300	2.706	1.660	2.468	2.910	2.780	2.180
1	Cây khoai tây: + Diện tích	Ha	125	-	10	20	10	20	40	20	5
	+ Năng suất	Tạ/ha	120	-	120	120	120	120	120	120	120
	+ Sản lượng	Tấn	1.500	-	120	240	120	240	480	240	60
2	Cây ngô:		248	-	10	40	10	-	150	10	28
2.1	Cây ngô hạt: + Diện tích	Ha	180	-	-	30	-	-	150	-	-
	+ Năng suất	Tạ/ha	34	-	-	34	-	-	34	-	-
	+ Sản lượng	Tấn	612	-	-	102	-	-	510	-	-
2.2	Cây ngô sinh khối: + Diện tích	Ha	68	-	10	10	10			10	28
	+ Năng suất	Tạ/ha	220	220	220	220	220			220	220
	+ Sản lượng	Tấn	1.496	-	220	220	220	-	-	220	616

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Các huyện, thành phố								
			Tổng số	Thành phố Bắc Kạn	Ba Bể	Bạch Thông	Ngân Sơn	Na Rì	Chợ Mới	Chợ Đồn	Pác Nặm
3	Cây khoai lang: + Diện tích	Ha	125	-	10	40	-	-	65	10	-
	+ Năng suất	Tạ/ha	80	-	80	80	-	-	80	80	-
	+ Sản lượng	Tấn	1.000	-	80	320	-	-	520	80	-
4	Cây rau: + Diện tích	Ha	967	75	120	100	90	180	110	175	117
	+ Năng suất	Tạ/ha	124	120	120	142	120	120	120	128	120
	+ Sản lượng	Tấn	11.968	900	1.440	1.424	1.080	2.160	1.320	2.240	1.404
	Trong đó:										
4.1	Cây rau các loại: + Diện tích	Ha	954	75	120	92	90	180	110	170	117
	+ Năng suất	Tạ/ha	120	120	120	120	120	120	120	120	120
	+ Sản lượng	Tấn	11.448	900	1.440	1.104	1.080	2.160	1.320	2.040	1.404
4.2	Cây rau cải nhật: + Diện tích	Ha	8			5				3	
	+ Năng suất	Tạ/ha	400			400				400	
	+ Sản lượng	Tấn	320	-	-	200	-	-	-	120	-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Các huyện, thành phố								
			Tổng số	Thành phố Bắc Kạn	Ba Bể	Bạch Thông	Ngân Sơn	Na Rì	Chợ Mới	Chợ Đồn	Pác Nặm
4.3	Cây củ cải: + Diện tích	Ha	5			3				2	
	+ Năng suất	Tạ/ha	400			400				400	
	+ Sản lượng	Tấn	200	-	-	120	-	-	-	80	-
5	Cây ớt + Diện tích	Ha	25	-	-	-	-	15	10	-	-
	+ Năng suất	Tạ/ha	59	-	-	-	-	45	80	-	-
	+ Sản lượng	Tấn	148	-	-	-	-	67,5	80	-	-
6	Cây bí đỏ + Diện tích	Ha	29	-	12	5	12	-	-	-	-
	+ Năng suất	Tạ/ha	200	-	200	200	200	-	-	-	-
	+ Sản lượng	Tấn	580	-	240	100	240	-	-	-	-
7	Cây kiệu + Diện tích	Ha	30	-	10	15	-	-	-	-	5
	+ Năng suất	Tạ/ha	200	-	200	200	-	-	-	-	200
	+ Sản lượng	Tấn	600	-	200	300	-	-	-	-	100